

Quản lý dạy học hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp hai ở các trường tiểu học tư thục quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Trần Thị Ngọc Nữ*

*Học viên cao học, Trường ĐH Sài Gòn

Received: 18/4/2024; Accepted: 28/4/2024; Published: 8/5/2024

Abstract: *Experiential activities are currently receiving significant attention from schools. Implementing experiential activities in schools helps promote positive social behaviors in students and positively impacts the relationships between teachers and students, as well as among students, fostering an engaging learning environment for children.*

Keywords: *Management, experiential activities, private elementary school, Ho Chi Minh City*

1. Đặt vấn đề

Tầm quan trọng của hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo được khẳng định tại mục tiêu chung của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể mới, thông qua ngày 26/12/2018: “HĐTN và HĐTN hướng nghiệp giúp học sinh khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.”

Nhu cầu được học, được khám phá và trải nghiệm thực tế ở học sinh tiểu học là rất cao. Việc học đi đôi với hành, học từ thực tiễn giúp học sinh tiếp nhận các kiến thức một cách chủ động, dễ dàng, kích thích sự sáng tạo và hình thành thế giới quan sinh động, hình thành các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung đã được xác định tại chương trình GDPT tổng thể.

Nhưng trên thực tế cho thấy, GDPT nói chung và giáo dục tiểu học nói riêng vẫn xem nhẹ HĐTN, còn nặng tư tưởng môn chính, môn phụ, bệnh thành tích dẫn tới việc chỉ tập trung vào các môn có cho điểm mà bỏ lơ việc hình thành, phát triển toàn diện cho học sinh. Các giờ học dành cho HĐTN chưa được đầu tư bài bản, chín chu khiến cho các hoạt động diễn ra nhàm chán, nông và không đạt được đúng mục tiêu. Học sinh bị hạn chế cơ hội được trải nghiệm, thực hành, dần bị mất hứng thú với HĐTN.

Ở các trường tiểu học tư thục quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, HĐTN trong những năm gần đây cũng đã được quan tâm, tuy nhiên vẫn còn

gặp rất nhiều khó khăn, rào cản khi thực hiện. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về quản lý dạy học HĐTN cho học sinh lớp Hai ở trường tiểu học và khảo sát, phân tích từ đó đánh giá thực trạng về quản lý dạy học HĐTN cho học sinh lớp Hai ở các trường tiểu học tư thục Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, bài báo đề xuất các biện pháp quản lý dạy học HĐTN cho học sinh lớp Hai ở các trường tiểu học tư thục trên địa bàn nghiên cứu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

Theo tác giả Nguyễn Văn Hạnh, trải nghiệm là quá trình tham gia hoạt động (làm) và tiếp xúc trực tiếp (xem và suy ngẫm); trong đó cá nhân sử dụng kinh nghiệm đã có để tương tác với đối tượng (sự vật hoặc sự kiện). Những tác động, thử nghiệm của người học sẽ làm cho đối tượng thay đổi và những thông tin thu được sẽ phản ánh ngược lại bộ não tạo nên sự hiểu biết về đối tượng (kinh nghiệm mới). Qua đó người học kiểm chứng được giá trị của kinh nghiệm đã có và kết quả của giá trị ấy sẽ tạo ra những ý tưởng mới làm công cụ để tiến hành trải nghiệm trong tương lai. (Nguyễn Văn Hạnh, 2017).

“Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là hoạt động giáo dục, được tổ chức theo phương pháp trải nghiệm và sáng tạo nhằm góp phần phát triển toàn diện nhân cách học sinh. Nội dung và cách thức tổ chức tạo điều kiện cho từng học sinh được tham gia trực tiếp và làm chủ thể của hoạt động. Qua hoạt động trải nghiệm, học sinh phát huy khả năng sáng tạo để thích ứng và tạo ra cái mới, giá trị cho cá nhân và cộng đồng” (Đinh Thị Kim Thoa, 2014).

Quản lý dạy học HĐTN cho học sinh lớp Hai là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra

của chủ thể quản lý là Ban giám hiệu đến đối tượng quản lý là dạy học HĐTN của giáo viên để đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra của HĐTN lớp Hai.

2.2. Thực trạng quản lý dạy học HĐTN cho học sinh lớp Hai ở các trường tiểu học tư thục quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Tổ chức khảo sát thực trạng

Thực hiện khảo sát trên 5 trường tư thục (Mùa Xuân, Vinschool Central Park, Việt Úc, Việt Anh và Á Châu) trên tổng số 29 trường có bậc tiểu học quận Bình Thạnh với đối tượng là cán bộ quản lý, giáo viên dạy HĐTN lớp Hai và học sinh khối lớp Hai. Tiến hành khảo sát 41 CBQL, giáo viên (CBQL: 9, giáo viên: 32), 400 học sinh lớp Hai tại 5 trường.

Công cụ khảo sát: Phiếu điều tra số 1, 2 và phiếu phỏng vấn.

Thang đo: + Tốt (T): 5 điểm; + Khá (Kh): 4 điểm; + Trung bình (Tb): 3 điểm; + Yếu (Y): 2 điểm; + Kém (K): 1 điểm.

Bảng 2.1 Quy ước xếp hạng thang đo khảo sát

Giá trị	1 – 1.9	2 – 2.9	3 – 3.9	4 - 4.4	4.5 - 5.0
Mức độ cần thiết	Không cần thiết	Ít cần thiết	Bình thường	Cần thiết	Rất cần thiết
Mức độ kết quả thực hiện	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
Mức độ ảnh hưởng	Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Bình thường	Ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng
Mức độ thực hiện	Không thực hiện	Thực hiện rất ít	Thỉnh thoảng	Thực hiện thường xuyên	Rất thường xuyên

Phỏng vấn và thu thập thông tin về nhận thức, quan điểm của các cán bộ quản lý, giáo viên về thực trạng quản lý và dạy học HĐTN lớp Hai ở các trường tiểu học tư thục quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.2. Kết quả khảo sát và bàn luận

1. Thực trạng thực hiện các mục tiêu dạy học HĐTN cho học sinh lớp Hai ở các trường tiểu học tư thục quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Qua khảo sát ta thấy được việc thực hiện các mục tiêu dạy học HĐTN lớp Hai được đánh giá khá cao với điểm trung bình đều lớn hơn 4.0 (lần lượt là 4.2, 4.1, 4.2 và 4.4). Ý kiến “Phân vân” chỉ xuất hiện duy nhất ở một mục tiêu là “Hình thành cho học sinh ý thức thực hiện trách nhiệm của người học sinh ở nhà, ở trường và địa phương” với số lượng là một và đây cũng là mục tiêu có điểm trung bình thấp nhất 4.1.

2. Thực trạng các điều kiện hỗ trợ dạy học HĐTN cho học sinh lớp Hai ở các trường tiểu học tư thục quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Để đạt được mục tiêu của dạy học HĐTN cho học sinh lớp Hai, các điều kiện hỗ trợ đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Chính vì thế, khảo sát về Thực trạng các điều kiện hỗ trợ dạy học HĐTN cho học sinh lớp Hai được tác giả đặc biệt quan tâm.

Điều kiện khiến CBQL và GV phải trầm trồ và đưa ra đánh giá thấp nhất là “Đảm bảo về tài chính” với ĐTB là 3.9 (Tốt – 14, Khá – 13, Trung bình – 11, Yếu – 2, Kém – 1). Giải thích lý do trên, CBQL và GV cho biết do các trường là tư thục nên vấn đề tài chính các trường phải tự chủ mà không có bất kỳ sự hỗ trợ nào nên cần phải cân nhắc kỹ, cân bằng các nguồn thu chi.

Ngoài ra, do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường đang bị suy thoái nên đa phần PH sẽ cân nhắc trong việc chi tiêu và cho con tham gia các hoạt động phát sinh thêm phí, gây khó khăn cho việc dạy học Hoạt động trải nghiệm, nhất là ở các bài học diễn ra ngoại khóa, các hoạt động tham quan, khám phá,...

3. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý dạy học HĐTN cho học sinh lớp Hai ở các trường tiểu học tư thục trên địa bàn nghiên cứu.

Qua khảo sát ta có thể thấy được, có sự suy giảm với đường line đi xuống từ 4.4 còn 4.0. Cho ta thấy nhận thức về tầm quan trọng của quản lý dạy học HĐTN cho học sinh lớp Hai của các CBQL và GV có sự không đồng đều, chưa toàn diện.

4. Thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý dạy học HĐTN cho học sinh lớp Hai ở các trường tiểu học tư thục trên địa bàn nghiên cứu

Qua khảo sát thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý dạy học HĐTN cho học sinh lớp Hai ở các trường tiểu học tư thục quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đã ghi nhận và tổng hợp sau:

ĐTB của hai nội dung “Kế hoạch ghi rõ thời gian, kinh phí cho từng nhiệm vụ, hoạt động dạy học HĐTN lớp Hai” và “Hiệu trưởng có xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá” có ĐTB thấp nhất 4.0. Điều này dẫn đến sự bị động trong việc lựa chọn cũng như nguồn kinh phí không đảm bảo.

Và vì dù đây là một hoạt động giáo dục bắt buộc nhưng hình thức đánh giá cuối năm là đánh giá quá trình chứ không có bài kiểm tra cụ thể, dẫn đến việc có sự đánh giá không đồng đều giữa các giáo viên, các lớp; chưa có sự quan tâm và đầu tư đúng mức đến hoạt động kiểm tra, đánh giá dạy học HĐTN lớp Hai.

5. Thực trạng việc tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý dạy học HĐTN

Số liệu thu thập được cho thấy các công tác “Ban hành quy định, quy chế” và “Huy động các nguồn

lực cá nhân, tập thể để hỗ trợ thực hiện” được tổ chức thực hiện kém thường xuyên nhất với ĐTB chỉ đạt 4.0.

6. Thực trạng chỉ đạo thực hiện quản lý dạy học HDTN cho học sinh lớp Hai ở các trường tiểu học tư thục trên địa bàn

Nội dung chỉ đạo được đánh giá thực hiện ít thường nhất là “Chỉ đạo bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học HDTN lớp Hai” với ĐTB là 3.7; chênh lệch tới 1.0 so với nội dung cao nhất. Điều này cho thấy công tác chỉ đạo bồi dưỡng dạy học HDTN cho học sinh lớp Hai được tổ chức rất hời hợt, chưa chuyên sâu và chưa có sự đầu tư đúng mức.

7. Thực trạng kiểm tra, đánh giá dạy học HDTN

Kiểm tra, đánh giá là một trong những chức năng quan trọng của quản lý vì vậy trong quá trình khảo sát, tác giả cũng đặc biệt quan tâm chú ý về thực trạng của công tác này.

ĐTB được tác giả đánh giá là khá thấp so với tầm quan trọng của công tác kiểm tra, đánh giá, phần lớn dao động trong khoảng 4.0. Điều này thực sự rất đáng lo ngại và cần được CBQL, GV điều chỉnh, quan tâm nhiều hơn.

2.2. Biện pháp quản lý dạy học HDTN cho học sinh lớp Hai ở các trường tiểu học tư thục quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Từ cơ sở lý luận và kết quả khảo sát thực trạng, tác giả đề xuất 6 biện pháp quản lý trên địa bàn nghiên cứu như sau:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nội dung “Biết tự đánh giá các hoạt động của bản thân và đánh giá nhóm, các bạn” của đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh.

Biện pháp 2: Đảm bảo các điều kiện về tài chính cho hoạt động dạy học HDTN lớp Hai.

Biện pháp 3: CBQL lập kế hoạch chỉ đạo, hỗ trợ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch cụ thể cho dạy học HDTN lớp Hai.

Biện pháp 4: CBQL thường xuyên tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên môn về dạy học HDTN lớp Hai.

Biện pháp 5: Tăng cường phối hợp với hội phụ huynh, các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường.

Biện pháp 6: Tăng cường thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực dạy học hoạt động trải nghiệm ở nhà trường.

3. Kết luận

Qua kết quả khảo sát thực trạng, bên cạnh một số mặt mạnh thì nổi lên nhiều điểm yếu kém cần phải có biện pháp quản lý phù hợp và kịp thời.

Bên cạnh các hoạt động tập trung vào tìm hiểu bản thân cho HS thì các hoạt động hướng ra cộng đồng như Hoạt động xây dựng cộng đồng và Hoạt động chăm sóc gia đình rất ít được GV quan tâm, chú trọng và rèn luyện cho HS. Điều này sẽ khiến HS mất dần ý thức, trách nhiệm với gia đình, nhà trường cũng như cộng đồng xung quanh. Dần sẽ khiến cho HS chỉ biết tập trung vào bản thân mình, mất đi sự cân bằng giữa cá nhân và cộng đồng, giá trị yêu thương, quan tâm, chia sẻ sẽ bị giảm sút.

GV còn chưa mạnh dạng áp dụng đa dạng các hình thức dạy học, chưa có sự sáng tạo, linh hoạt giữa các hình thức. Tình trạng chưa đảm bảo về tài chính khi thực hiện tổ chức dạy học HDTN lớp Hai diễn ra hầu hết tại các trường thực hiện khảo sát. Qua phỏng vấn, CBQL và GV cho biết, do là nhà trường tư thục, phải tự chủ tài chính nên chi phí cho các hoạt động dạy học HDTN bị ảnh hưởng và tùy thuộc vào tình hình tuyển sinh và các yếu tố tài chính khác. Nhà trường ưu tiên tập trung vào đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại trường nên các khoản chi cho hoạt động tham quan, dã ngoại, sự kiện cần cân nhắc kỹ đặc biệt là với bối cảnh kinh tế khó khăn. Trong quá trình chỉ đạo, CBQL chưa phát huy được sức mạnh của các nguồn lực cá nhân, tập thể để hỗ trợ cho dạy học HDTN. Điều này vô hình chung nhà trường phải tự mình gồng gánh quá nhiều việc, lãng phí nguồn hỗ trợ. Việc tổ chức các HDTN cho HS mang tính chất chuyên sâu, chuyên môn như nghề nghiệp, các kỹ năng sinh tồn, hoạt động nghệ thuật, ... tự nhà trường sẽ khó có thể làm đến nơi đến chốn. Điều hạn chế mà CBQL cần quan tâm hơn là công tác kiểm tra, đánh giá quản lý dạy học HDTN cho học sinh lớp Hai đang không được quan tâm đúng mức trong khi chính công tác này giúp nhà quản lý nắm được sự thành bại của cả quá trình mà tổ chức đang cố gắng. Việc CBQL thực hiện kiểm tra, đánh giá hời hợt gây tâm lý chủ quan, lơ là cho GV, dễ dẫn đến việc trì trệ, không đạt được mục tiêu đã đề ra.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành TƯ (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TƯ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2018), *Thông tư số 32/TT/BGDĐT về ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội

3. Vũ Thị Giang (2015), *Quản lý hoạt động trải nghiệm của học sinh ở các trường THCS thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh*. Luận văn Thạc sĩ QLGD Trường ĐHSP Đại học Thái Nguyên.